

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2021/HS-ST.
Ngày 14-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 504/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 09 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Hữu D, sinh năm 1982, tại: tỉnh Đồng Nai; CMND số: (không có). Nơi đăng ký thường trú: 312/3B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Họ tên cha: Ngô Hữu T - sinh năm 1952. Họ tên mẹ: Phan Thị Đ - sinh năm 1951. Bị cáo có 04 anh em, chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 16/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm, xử phạt 10 (mười) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2016, (chưa được xóa án tích).

- Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2018, (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 832 ngày 23/06/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bị hại*: Bà Trần Thị Ngọc H – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: 23B, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng*: Hồ Minh H – Sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hữu D là đối tượng đã có 02 (hai) tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15/6/2021, D đi bộ đến phường T mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà số 23B, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện phòng trọ số 02 mở cửa, không có người trông coi, D đi vào bên trong phòng trọ thì thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C12 của chị Trần Thị Ngọc H, để trong giỏ treo trên tường phòng trọ, D đi đến lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài thì bị chị H phát hiện tri hô nên D bỏ chạy. Lúc này anh Hồ Minh H đang uống nước ở gần đó nghe chị H truy hô nên đuổi theo bắt giữ quả tang cùng tang vật, giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C12 là thuộc sở hữu của chị Trần Thị Ngọc H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị H là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 283/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C12, có tổng giá trị là 2.574.650 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi đồng.)

Về dân sự: Quá trình điều tra, và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị Trần Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 521/CT-VKSBH ngày 27/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Hữu D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo D từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Ngô Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ công an Thành phố B. Việc làm đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo D. Người bị hại là chị Trần Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét thấy quá trình điều tra, truy tố, và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Ngô Hữu D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo D phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15 tháng 6 năm 2021, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C12 có trị giá 2.574.650 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi đồng). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị Trần Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố bị cáo **Ngô Hữu D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo **Ngô Hữu D 03 (ba) năm** tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2021.

2. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Ngô Hữu D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Ngô Hữu D, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (2);
- Bị cáo, bị hại(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh